

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 19/3/2020

NHÂN DA

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Phương Loan;
2. Ông Bế Nhật Độ.

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà Bế Thị Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với:

1- Bị cáo Dương Tuấn A; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1992 tại Phở Yên, Thái Nguyên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 15 Đ, xã M, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 05/12;

Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có;

Con ông Dương Văn S, sinh năm 1963; con bà Tạ Thị V, sinh năm 1967;

Vợ: Vi Thị N, sinh năm 1993 (Hiện nay đã ly hôn); Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014;

A, chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền sự: không có;

Tiền án: Có 02 tiền án về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, cụ thể:

Thứ nhất: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 tháng tù theo Bản án số 17/2013/HSST ngày 28/3/2013, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 04/01/2017 nhưng chưa được xóa án tích.

Thứ hai: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù theo Bản án số 03/2018/HS-PT ngày 11/01/2018, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 29/10/2018 nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An từ ngày 03/10/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2- Bị hại:

2.1. Chị Đàm Thị L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

2.2. Chị Nông Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

3- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. A Trần Huy L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

3.2. A Vũ Minh Huy, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng tháng 02/2019 Dương Tuấn A, sinh năm 1992, trú tại: xóm 15 Đ, xã M, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên có quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với chị Trần Thị L, sinh năm 1987, trú tại huyện T, Cao Bằng đi làm Công nhân Sam Sung Thái Nguyên. Đến khoảng đầu tháng 9/2019 chị L chủ động chấm dứt mối quan hệ với Tuấn A nhưng Tuấn A không đồng ý và thường xuyên liên lạc để níu giữ tình cảm. Nhiều lần bị khước từ tình cảm nên cuối tháng 9/2019 Tuấn A đã lên Cao Bằng để tìm gặp L để nói chuyện. Trước khi đi do bản thân không có tiền chi tiêu cá nhân nên đã nảy sinh ý định cướp tài sản của người dân để sử dụng vào mục đích cá nhân, Tuấn A đã chuẩn bị các công cụ, phương tiện để thực hiện cướp như con dao loại dài, xe mô tô đăng ký mang tên Tuấn A nhưng đã tháo biển số, khẩu trang y tế để tránh bị hại phát hiện danh tính khi thực hiện hành vi phạm tội. Đối tượng mà Tuấn A nhằm đến để cướp là những người phụ nữ có tài sản, đi một mình ở những nơi

vắng người đi lại vào khoảng thời gian chập tối. Với mục đích và thủ đoạn nêu trên, trong bốn ngày, từ ngày 27/9/2019 đến ngày 30/9/2019, Dương Tuấn A đã thực hiện chót lọt 02 vụ cướp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 27/9/2019, Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave an pha màu xA, BKS 20H1-470.87 từ Thái Nguyên lên Cao Bằng để tìm gặp L, khi đi Tuấn A mang theo một con dao dài khoảng 50cm, có cán gỗ dán bằng dính màu đen, loại dao thái chuối, trên đường đi Tuấn A đã dùng kim tháo biển kiểm soát xe mô tô. Khi đến Cao Bằng, biết L đang ở trong xã L, huyện T nên Tuấn A điều khiển xe đi vào huyện T nhưng không gặp được L, chờ đến khoảng hơn 17 giờ, Tuấn A điều khiển xe quay ra thành phố Cao Bằng. Khi đi đến đoạn đường vượt dốc K, đường tỉnh lộ 216 thuộc xóm Đ, xã L, huyện T thì gặp chị Nông Thị H, sinh năm 1992 trú tại xóm L, xã L, huyện T một mình đi xe máy ngược chiều, thấy đoạn đường vắng, ít người qua lại, bản thân lại không có tiền nên nảy sinh ý định cướp tài sản. Tuấn A quay xe lại đuổi theo chị H đến đến đỉnh dốc K thì vượt lên tạt đầu chặn xe của chị H, Tuấn A rút dao mang theo người giơ lên hướng vào trước mặt của chị H và nói “đưa túi xách đây”, rồi giật lấy túi xách của chị H đang đeo trên người làm đứt dây đeo và cầm chiếc túi điều khiển xe ra theo hướng Hòa An. Trên đường đi, Tuấn A mở kiểm tra bên trong túi xách vừa cướp được có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7; 01 Chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM; 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe và số tiền 1.230.000 đồng. Tuấn A lấy tiền và chiếc điện thoại, còn chiếc túi xách và những giấy tờ, đồ vật cá nhân thì vứt xuống lề đường rồi điều khiển xe ra thành phố Cao Bằng rồi thuê phòng ngủ qua đêm ở đó. Đến sáng ngày 28/9/2019, Tuấn A điều khiển xe mô tô quay về thành phố T và bán chiếc điện thoại cướp được cho A Trần Huy L, sinh năm 1985, trú tại Tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là chủ hiệu sửa chữa mua bán điện thoại Huyện L với giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cũng với phương thức và thủ đoạn như trên, sáng ngày 30/9/2019 Tuấn A lại đi xe mô tô từ Thái Nguyên lên Cao Bằng tìm gặp chị L, khi đi vẫn mang theo con dao đã dùng để cướp tài sản ở huyện T. Khi đến Cao Bằng biết chị L đang ở nhà của bố mẹ đẻ ở xã X, huyện T, Cao Bằng, Tuấn A đi xe vào đến xã X, khi gần đến nơi thì vứt con dao ở bên lề đường và đứng đợi nhưng vẫn không gặp được chị L. Do không gặp được chị L, bản thân lại thiếu tiền nên Tuấn A có ý định cướp tài sản của người dân, quay lại chỗ vứt con dao nhưng tìm không thấy, Tuấn A tiếp tục điều khiển xe đi đến đèo M hỏi mua dao thì được người dân chỉ vào đường hướng huyện Q. Khi đến xã P, huyện Q, Tuấn A mua được một con dao dài khoảng 60cm, đầu nhọn, cán dao màu vàng và có bao gỗ với giá 280.000 đồng sau đó quay xe đi về hướng thành phố Cao Bằng. Khi đến địa phận xóm K, xã Ng, huyện H thì gặp chị Đàm Thị L, sinh năm 1988, trú tại thị trấn Q, huyện Q đang dừng xe nghe điện thoại, Tuấn A quan sát không có ai, trời tối đường vắng nên quay xe lại áp sát chặn đầu xe của chị L, đồng thời giơ dao hướng đầu nhọn vào chị L và nói “đưa điện thoại đây”. Chị L thấy bất ngờ nên hoảng sợ và bị Tuấn A giật lấy chiếc điện thoại Iphone 7Plus

đang cầm trên tay, tiếp đó Tuấn A lục soát túi áo khoác của chị L lấy được 300.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Khi đi được một đoạn, kiểm tra chiếc điện thoại vừa cướp được thì thấy cài mật khẩu màn hình nên Tuấn A quay lại với mục đích dọa để hỏi mật khẩu, khi gặp lại chị L thấy chị L đang dùng chiếc điện thoại Iphone 5S gọi cho người thân nên Tuấn A dọa hỏi được mật khẩu đồng thời giật luôn chiếc điện thoại Iphone 5S mà chị L đang cầm rồi điều khiển xe đi thẳng xuống thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thuê phòng ngủ qua đêm ở đó. Đến sáng ngày 01/10/2019, Tuấn A xuống thành phố Thái Nguyên đến cửa hàng sửa chữa mua bán điện thoại Huyền L bán cả hai chiếc điện thoại cướp được của chị L với giá 1.000.000 đồng rồi chi tiêu hết cá nhân.

Sau khi thực hiện 02 vụ cướp nói trên, chiều tối ngày 02/10/2019 Tuấn A lại lên Cao Bằng theo hướng Thái Nguyên – Lạng Sơn – Cao Bằng, đến khoảng 01 giờ sáng ngày 03/10/2019 khi Tuấn A đang di chuyển đến xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thì bị Công an huyện Hòa An bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 30/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thông Nông, kết luận: 01 điện thoại di động Samsung J7 giá trị còn lại 625.000 đồng; 01 túi xách da màu đen giá trị còn lại 100.000 đồng. Vụ án này đã được Cơ quan điều tra huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng khởi tố vụ án để điều tra theo quy định của pháp luật

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 14/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa An, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu hồng giá trị còn lại là 8.700.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu bạc trắng giá trị còn lại là 1.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Dương Tuấn A thực hiện hành vi cướp tài sản là 12.355.000 đồng, trong đó: Cướp tài sản của chị Nông Thị H giá trị bị thiệt hại là 1.955.000 đồng; cướp tài sản của chị Đàm Thị L giá trị bị thiệt hại là 10.400.000 đồng.

Để thực hiện nguyên tắc xét xử có lợi cho Dương Tuấn A, ngày 06/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định chuyển vụ án hình sự do Cơ quan điều tra Công an huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng khởi tố đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 08/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã ra quyết định nhập vụ án hình sự do Dương Tuấn A cướp tài sản tại huyện Thông Nông với vụ án hình sự do Dương Tuấn A cướp tài sản tại xã Ng, huyện Hòa An để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Cáo trạng số 06/Ctr - VKSHA ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Dương Tuấn A ra trước Tòa án nhân dân huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai bản thân bị cáo thiếu tiền chi tiêu trong sinh hoạt cá nhân

và có sử dụng trái phép chất ma túy nên đã có ý định cướp tài sản của người dân và một mình thực hiện 02 vụ cướp nói trên, sau khi thực hiện cướp tài sản xong bị cáo đã sử dụng vào mục đích cá nhân. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Nông Thị H vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 09/3/2020 chị trình bày: Sự việc bị cáo cướp tài sản của chị là có thật và chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị mà Hội đồng định giá xác định là 1.955.000 đồng. Ngoài ra chị đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Đàm Thị L vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt xác nhận: Chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo giá trị mà Hội đồng định giá đã xác định là 10.400.000 đồng và chị cũng đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Anh Trần Huy L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng tại các bản khai đã có trong hồ sơ vụ án khẳng định: Bản thân anh là chủ cửa hàng mua bán và sửa chữa điện thoại Huyện L, có địa chỉ tại tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vào cuối tháng 9 và đầu tháng 10 năm 2019 anh có được hai lần mua ba chiếc điện thoại di động với bị cáo, lần đầu mua một chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng, lần hai mua hai chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng. Trước khi mua anh có hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại thì bị cáo nói là bạn nhờ bán nên anh không biết được là tài sản do phạm tội mà có, sau khi mua điện thoại với bị cáo thì anh đã bán hai chiếc điện thoại cho khách hàng không quen biết đến cửa hàng hỏi mua. Còn lại một chiếc điện thoại Iphone 5S, khi Công an huyện Hòa An xuống làm việc thì anh mới biết là tài sản do bị cáo cướp của người dân mà có nên anh đã nộp cho cơ quan chức năng. Về số tiền mà anh đã bỏ ra để mua ba chiếc điện thoại với bị cáo là 2.000.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nay anh không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Minh H vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 13/3/2020 anh trình bày: Lý do mà anh liên quan đến vụ án là vì anh đang làm Trưởng nhóm thu hồi nợ ngoại bảng tại tỉnh Thái Nguyên cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T, được Công ty ủy quyền tham gia tố tụng. Ngày 13/11/2018 bị cáo Dương Tuấn A có đến Công ty để vay mua xe máy trả góp với số tiền là 19.320.000 đồng, phía Công ty của anh đã thanh toán đầy đủ cho cửa hàng xe máy và Dương Tuấn A đã được nhận chiếc xe máy làm phương tiện đi lại, chiếc xe máy này Tuấn A đã dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp tài sản, hiện nay đang bị thu giữ. Tính đến ngày 21/01/2020 Dương Tuấn A còn phải thanh toán cho Công ty số tiền là 13.702.787 đồng, nay anh có đề nghị yêu cầu bị cáo phải thanh toán số tiền trên cho Công ty hoặc đề nghị Hội đồng xét xử bàn giao chiếc xe lại cho Công ty để thu hồi nợ, ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Tuấn A nhất trí với những yêu cầu bồi thường mà các bị hại Nông Thị H, Đàm Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Minh H đã yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 06/Ctr - VKSHA ngày 17/02/2020. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Dương Tuấn A phạm tội “Cướp tài sản”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho các bị hại giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá.

Đối với khoản vay của Công ty thì đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thanh toán của bị cáo trong bản án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự: tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước chiếc xe máy cùng biển kiểm soát và giấy tờ bảo hiểm xe máy, đề nghị trả lại cho bị cáo những tài sản không liên quan đến vụ án như thẻ khách hàng EF CREDIT; đề nghị tịch thu tiêu hủy một số tài sản của bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An không tiến hành bào chữa cho hành vi mà tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về mức án đề nghị là quá cao. Kiểm sát viên tiến hành đối đáp về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và quy định tại Điều 168 BLHS, sau khi đối đáp bị cáo không có ý kiến gì thêm. Tại lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận có tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Về sự vắng mặt của các bị hại Đàm Thị L và Nông Thị H tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đúng theo quy định của pháp luật. Còn đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lý do và không có lý do tại phiên tòa nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX tiếp tục xét xử là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tội danh và hình phạt chính: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 27/9/2019 và 30/9/2019, bị cáo Dương Tuấn A đã dùng dao đe dọa, thực hiện 02 vụ cướp tài sản của người dân đi đường trên địa bàn huyện Thông Nông và huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 27/9/2019, tại đoàn đóc K đường tỉnh lộ 216 thuộc xóm Đ, xã L, huyện Thông Nông, tỉnh Cao Bằng, bị cáo cướp một túi xách của chị Nông Thị H, trong túi có một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, tiền mặt và một số giấy tờ cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã cướp được của chị Nông Thị H là 1.955.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 30/9/2019, tại đoạn đường thuộc xóm K, xã N, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, bị cáo cướp hai chiếc điện thoại di động gồm một chiếc Iphone 7Plus, một chiếc Iphone 5S và 300.000 đồng tiền mặt của chị Đàm Thị L. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã cướp được của chị Đàm Thị L là 10.400.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 12.355.000 đồng, bị cáo đã dùng dao để đe dọa nhằm làm cho các bị hại mất khả năng chống cự để cướp tài sản và bị cáo đang có 02 tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới do lỗi cố ý nên Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác” và “Tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tinh thần và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào lúc trời tối, các bị hại ở đoạn đường vắng người qua lại, thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, liều lĩnh gây tâm lý hoang mang, lo lắng bức xúc trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu với 02 tiền án: Năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 04 tháng tù theo Bản án số 17/2013/HSST ngày 28/3/2013, bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào

ngày 04/01/2017 nhưng chưa được xóa án tích. Năm 2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù theo Bản án số 03/2018/HS-PT ngày 11/01/2018, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 29/10/2018 nhưng chưa được xóa án tích.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo liên tục thực hiện 02 vụ cướp tại huyện Thông Nông và huyện Hòa An nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Đến nay, ngoài chiếc điện thoại di động Iphone 5S thì số tiền và tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại chưa thu hồi được. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu bồi thường của các bị hại đối với số tiền và tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là có căn cứ, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nông Thị H số tiền 1.955.000 đồng, bồi thường cho chị Đàm Thị L số tiền 10.400.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí bồi thường sau khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Anh Trần Huy L không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận dân sự của anh L nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của Anh Vũ Minh H, Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm bị cáo mua chiếc xe máy với Cửa hàng xe máy Thái Nguyên do bị cáo không đủ tiền để thanh toán nên có vay Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền là 19.300.000 đồng. Sau khi hai bên thực hiện hợp đồng thì bên Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T đã giúp bị cáo thanh toán đủ số tiền mà bị cáo cần có để mua chiếc xe máy hiện đang đứng tên bị cáo. Từ thời điểm 16/12/2018 đến ngày 07/6/2019 bị cáo đã thanh toán tiền gốc và lãi cho Công ty số tiền là 12.514.000 đồng. Hiện nay bị cáo còn phải thanh toán số tiền gốc và lãi cho Công ty số tiền là 13.702.787 đồng. Xét thấy đây là quan hệ giao dịch dân sự giữa bị cáo và Công ty được xác lập tại thời điểm bị cáo vay tiền để mua xe máy và tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường số tiền còn lại cho Công ty nên Hội đồng xét xử sẽ ghi nhận sự tự nguyện này.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An đã làm rõ và trả lại cho chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội hoặc đã làm rõ nội dung nên việc trả lại này không làm ảnh

hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và đúng pháp luật.

Đối với một chiếc túi xách màu đen có nhiều ngăn; một con dao tra cán gỗ dài 62cm, phần lưỡi dài 36cm, rộng 04cm, cán gỗ dài 15cm; một chiếc kim sắt màu đen, dài 20cm, có phần ốp nhựa tay; một mũ bảo hiểm nửa đầu, màu vàng cam, có quai đeo màu đen; một túi giả da, dạng túi vợt cầu lông, có chữ ISOMETRIC BOYONEX; một túi đeo da, màu nâu có quai đen; một sim di động mạng Viettel đã bị cắt; hai khẩu trang màu xanh (dạng khẩu trang y tế); một chùm chìa khóa, có 04 chìa và một mũ lưỡi trai, màu đen. Đây là những công cụ phương tiện phạm tội và những đồ vật, tài sản thu giữ của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh đen bạc, có một gương lùn bên trái (xe không gắn biển kiểm soát), số khung 3900HY788986, số máy IA39E0779144; một biển kiểm soát xe mô tô 20H1-470.87; một bảo hiểm xe máy mang tên Dương Tuấn A. Đây là những tài sản bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với hai thẻ ATM, trong đó có một thẻ Viettin Bank mã số in nội 9704151534974739 và một thẻ Agribank có số 9704050699851338; Một giấy biên nhận thế chấp của EF CREDIT; một thẻ khách hàng EF CREDIT; một đăng ký mô tô mang tên Trịnh Viết K. Xét đây là những tài sản thu giữ từ bị cáo, sau khi làm rõ, thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về những vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Anh Trần Huy L đã có hành vi mua ba chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Anh L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm là phù hợp.

[10]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, h khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự

Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Bị cáo Dương Tuấn A phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Tuấn A 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 03/10/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nông Thị H, sinh năm 1992, địa chỉ: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 1.955.000đ (*Một triệu chín trăm năm mươi năm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đàm Thị L, sinh năm 1988, địa chỉ: phố H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng số tiền 10.400.000đ (*Mười triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc chịu trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền còn lại theo hợp đồng 20181113-9927189 là 13.702.787đ (*Mười ba triệu bảy trăm linh hai nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng*).

Kể từ khi có quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự, nếu bị cáo chưa thanh toán số tiền trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một chiếc túi xách màu đen có nhiều ngăn; một con dao tra cán gỗ dài 62cm, phần lưỡi dài 36cm, rộng 04cm, cán gỗ dài 15cm; một chiếc kim sắt màu đen, dài 20cm, có phần ốp nhựa tay; một mũ bảo hiểm nửa đầu, màu vàng cam, có quai đeo màu đen; một túi giả da, dạng túi vọt cầu lông, có chữ ISOMETRIC BOYONEX; một túi đeo da, màu nâu có quai đen; một sim di động mạng Viettel đã bị cắt; hai khẩu trang màu xanh (dạng khẩu trang y tế); một chùm chìa khóa, có 04 chìa và một mũ lưỡi trai, màu đen.

Tịch thu, phát mại, sung Ngân sách Nhà nước một xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xA đen bạc, có một gương lùn bên trái (xe không gắn biển kiểm soát), số khung 3900HY788986, số máy IA39E0779144; một biển kiểm soát xe mô tô 20H1-470.87; một bảo hiểm xe máy mang tên Dương Tuấn A.

Trả lại cho bị cáo hai thẻ ATM, trong đó có một thẻ Viettin Bank mã số in

nổi 9704151534974739 và một thẻ Agribank có số 9704050699851338; Một giấy biên nhận thẻ chấp của EF CREDIT; một thẻ khách hàng EF CREDIT; một đăng ký mô tô mang tên Trịnh Việt K.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16 ngày 18/02/2020)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Tuấn A phải chịu án hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.302.889đ *(Một triệu ba trăm linh hai nghìn tám trăm tám mươi chín đồng)* sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, trại giam;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Thanh Hải